

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI LĂNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ- ST

Ngày 17/01/2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lê Thị Liên

- Ông Phạm Quang

*Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ánh Phương, Thư ký toà án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.*

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải L, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Khối phố 13, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh Võ Văn B, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2023 và quá trình tham gia tố tụng, chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Quảng Trị vào ngày 27/02/2009. Sau khi kết hôn, do không có được tiếng nói chung nên vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã lẫn nhau. Hiện nay, chị và anh Võ Văn B đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh Võ Văn B nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Võ Văn Tr, sinh ngày 13/11/2009 và cháu Võ Nhã Đ, sinh ngày 06/12/2021. Chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu và không yêu cầu

anh Võ Văn B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho anh Võ Văn B nhưng anh Bình không đến Tòa án làm việc và cũng không nộp cho Tòa án bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ và đầy đủ tất cả các văn bản tố tụng nhưng anh B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Võ Văn B.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Võ Văn Tr, sinh ngày 13/11/2009 và cháu Võ Nhã Đ, sinh ngày 06/12/2021 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Võ Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn B, anh Võ Văn B có nơi cư trú tại: Thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị và vụ án không có yếu tố nước ngoài. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Anh Võ Văn B không có ý kiến phản hồi và không đến Tòa án làm việc, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng. Vì vậy, áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn B.

[3]. Về yêu cầu ly hôn: Thấy rằng, trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn B xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm và thương yêu lẫn nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 16/11/2023, Hội liên hiệp phụ nữ xã H cho biết: Trong quá trình chung sống, giữa chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn B thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, chị Nguyễn Thị H đã đưa 02 con về nhà bố mẹ đẻ ở thị xã H, tỉnh Nghệ An để sinh sống, vợ chồng đã sống ly và không quan tâm gì đến nhau.

Tòa án đã tổng đạt tất cả các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Bình không đến Tòa án làm việc và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hải, điều đó cho thấy anh B không có thiện chí và không mong muốn việc hàn gắn tình cảm với chị H.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn B đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[4]. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Võ Văn Tr, sinh ngày 13/11/2009 và cháu Võ Nhã Đ, sinh ngày 06/12/2021. Chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu và không yêu cầu anh Võ Văn B cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, cháu Võ Văn Tr có nguyện vọng được ở mẹ; cháu Võ Nhã Đ chưa được 36 tháng tuổi, cần phải có sự chăm sóc của chị H. Bên cạnh đó, chị H có việc làm và thu nhập ổn định, bà Phan Thị Th là mẹ của chị H cam đoan nếu Tòa án giao các cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì bà tạo điều kiện cho mẹ con chị H cùng sinh sống với gia đình. Vì vậy, giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228. Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng

dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Võ Văn B.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Văn Tr, sinh ngày 13/11/2009 và cháu Võ Nhã Đ, sinh ngày 06/12/2021. Anh Võ Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số BLTU/2023/0000033 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn B có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Quảng Trị;
- VKS huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ vụ án;
- Lưu: Tổ HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thanh Khánh**

Chị Nguyễn Thị Hiệp có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Dinh có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Dư Chánh- Phan Thị Huệ**

**Nguyễn Đức Hoan**

